

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 29-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thông Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thành Q, sinh năm 1988 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 5, phường C, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh D và con bà Trương Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án:

Ngày 10/10/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 165/2011/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2011. Chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự tháng 6 năm 2018;

Ngày 22/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 36/2013/HS-PT về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2015, được miễn nộp án phí;

Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 139/2015/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2017, chấp xong phần án phí vào tháng 8 năm 2018;

Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 140/2018/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành

xong hình phạt ngày 17/8/2020. Chấp hành xong phần án phí vào tháng 9 năm 2018;

Ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 75/2021/HS-ST. Đến ngày 19/7/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

Ngày 04/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 55/2005/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí vào tháng 6 năm 2005;

Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 22/2007/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt, án phí chấp hành xong vào tháng 11 năm 2007.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lan X, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm 2, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, bà Nguyễn Thị Lan X từ nhà thuộc khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau đi xe đạp inox 600 (loại xe tự ráp) đến đậu trước hẻm 124, đường Phạm Hồng Thái, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau để bán bún. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Phạm Thành Q đi bộ một mình từ khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau đến trước hẻm số 124 thì thấy chiếc xe đạp nêu trên không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, Q đi đến lấy trộm chiếc xe đạp sau đó chạy qua khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau bán cho bà Nguyễn Thị M được 200.000 đồng. Sau khi phát hiện mất xe đạp, bà X trình báo công an, qua rà soát Công an mời bị cáo làm việc thì bị cáo thừa nhận trộm xe của bà X.

Theo Bản kết luận định giá số 97/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2023 kết luận về giá của tài sản: “... 01 xe đạp lắp ráp inox 600, xe đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 08/8/2023 là 500.000 đồng...”

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b,

h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Trách nhiệm dân sự không đề cập xử lý.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/5/2021 Phạm Thành Q đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt lần kết án này vào ngày 19/7/2022, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định, nhưng đến khoảng 07 giờ ngày 08/8/2023, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp inox 600 của bà Nguyễn Thị Lan X đậu tại trước hẻm số 124 đường Phạm Hồng Thái, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau theo kết luận định giá xe có giá trị sử dụng còn lại 500.000 đồng thì bị phát hiện.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội như bị cáo đã khai nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3.1] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà X, mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, gây bất bình trong dư luận. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tiền án, nhân thân xấu, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo biết ăn năn hối cải việc làm sai trái để trở thành người tốt nhưng bị cáo không làm được, lại tiếp tục phạm tội hình sự. Do đó với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân bị cáo, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Tuy nhiên khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo lấy trộm của bà X bị cáo đã trả lại cho bà X xong, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự nên có áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã trả lại xe cho bà X xong, bà X không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị M mua xe đạp do bị cáo bán với giá 200.000 đồng, bà M không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý trách nhiệm đối với bà M là có căn cứ. Bà M đã trả tiền mua xe cho bị cáo với số tiền 200.000 đồng, bị cáo đã hoàn trả lại cho bà M xong, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự,
THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung

